

Số: 30 /2015/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 22 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư Pháp;
- Cục QLXLVPHC và THTHPL, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP5, VP7.

PH.09

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Dung

QUY CHẾ

**Phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về thi hành pháp luật về xử lý
vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 30 /2015/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan trong thực hiện quản lý nhà nước về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (sau đây viết tắt là XLVPHC) trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về thi hành pháp luật về XLVPHC, cơ quan nhà nước quản lý người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp phải bảo đảm nhanh chóng, kịp thời, có kết quả và hiệu quả cao.
2. Nội dung phối hợp phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan được giao trách nhiệm thực hiện.
3. Nêu cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong quá trình thực hiện nội dung phối hợp.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp trong công tác tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật về XLVPHC theo thẩm quyền được phân cấp và ban hành văn bản hành chính để chỉ đạo về công tác XLVPHC trên địa bàn.
2. Phối hợp thực hiện công tác phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật XLVPHC.
3. Phối hợp thực hiện công tác kiểm tra việc thi hành pháp luật về XLVPHC.

4. Phối hợp thực hiện công tác thanh tra việc thi hành pháp luật về XLVPHC.

5. Phối hợp thực hiện công tác xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

6. Phối hợp thực hiện công tác thống kê về XLVPHC.

7. Phối hợp thực hiện báo cáo công tác thi hành pháp luật về XLVPHC.

8. Phối hợp thực hiện sơ kết, tổng kết công tác thi hành pháp luật về XLVPHC.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP THỰC HIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 5. Phối hợp trong công tác tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền được phân cấp và ban hành văn bản hành chính để chỉ đạo về công tác xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về XLVPHC theo thẩm quyền được phân cấp và dự thảo văn bản hành chính để chỉ đạo về công tác XLVPHC trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành bảo đảm đúng trình tự, thủ tục và thời gian.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện các quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản của các cấp có thẩm quyền thẩm quyền hướng dẫn, chỉ đạo về công tác xử lý vi phạm hành chính theo phạm vi, lĩnh vực quản lý hoặc trong phạm vi địa bàn tỉnh.

Điều 6. Phối hợp thực hiện công tác phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; hướng dẫn, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của mình.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp trong việc tổ chức phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của mình.

Điều 7. Phối hợp thực hiện công tác kiểm tra việc thi hành pháp luật về XLVPHC

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật về XLVPHC theo ngành, lĩnh vực hoặc địa bàn đối với vụ việc phức tạp.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý và cử công chức tham gia đoàn kiểm tra liên ngành.

3. Kết thúc đợt kiểm tra, đoàn kiểm tra liên ngành tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra về Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Phối hợp thực hiện công tác thanh tra việc thi hành pháp luật về XLVPHC

Công tác phối hợp thanh tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính giữa Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố được thực hiện trong trường hợp có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

Điều 9. Phối hợp xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu, giúp UBND tỉnh trong việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về XLVPHC của địa phương và tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC của Bộ Tư pháp.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin cho Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về XLVPHC theo quy định.

Điều 10. Phối hợp thực hiện công tác thống kê về xử lý vi phạm hành chính

Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thống kê về XLVPHC trong phạm vi quản lý của địa phương.

Điều 11. Phối hợp thực hiện báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm báo cáo tình hình xử phạt vi phạm hành chính và báo cáo về tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính thuộc phạm vi quản lý của địa phương mình đến Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trước ngày 05 tháng 4 đối với báo cáo định kỳ 6 tháng và trước ngày 05 tháng 10 đối với báo cáo hàng năm.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo phòng Tư pháp lập báo cáo tình hình xử phạt vi phạm hành chính, báo cáo tình hình áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại địa phương gửi Sở Tư pháp trước ngày 10 tháng 4 đối với báo cáo định kỳ 6 tháng và trước ngày 10 tháng 10 đối với báo cáo hàng năm.

3. Các sở, ban, ngành báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của mình gửi về Sở Tư pháp trước ngày 10 tháng 4 đối với báo cáo định kỳ 6 tháng và trước ngày 10 tháng 10 đối với báo cáo năm.

4. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội ngoài việc thực hiện quy định tại Khoản 3 Điều này có trách nhiệm báo cáo tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính thuộc trách nhiệm của Sở như: Số lượng hồ sơ đối tượng nghiện ma túy đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; số lượng đối tượng không xác định được nơi cư trú là người chưa thành niên, người ốm yếu không còn khả năng lao động sau khi hết hạn chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc được đưa về cơ sở bảo trợ xã hội; theo nội dung quy định tại các Điểm d, đ, g và h Khoản 3 Điều 25 của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

5. Công an tỉnh ngoài việc thực hiện quy định tại Khoản 3 Điều này có trách nhiệm báo cáo tình hình báo cáo tình hình áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng; cơ sở giáo dục bắt buộc theo các nội dung quy định tại các Điểm a, b, d, e và h Khoản 3 Điều 25 của Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

6. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp, xây dựng báo cáo định kỳ 6 tháng và báo cáo hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định.

Điều 12. Phối hợp thực hiện sơ kết, tổng kết công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp chủ trì và phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện sơ kết, tổng kết công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, kết quả thực hiện Quy chế này nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Triển khai tổ chức thực hiện Quy chế

Sở Tư pháp chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc việc hiện Quy chế.

15. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc các tổ chức, cá nhân phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Tư pháp để tổng hợp, tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Dung